

QUY ĐỊNH

CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP QUẬN MONTGOMERY

Mục Liên Quan:	CNA-RA, CNA-RB, CND-RA, EEA-RA, IGP-RA, ISB-RA, JPG, JPD-RA, JPD-RB
Các Văn Phòng Trách Nhiệm:	Chánh Sở Điều Hành Chánh Sở Học Vụ Phó Giám Đốc Phụ Trách Yểm Trợ và Cải Tiến Trường Học

Sức Khỏe: Sức Khỏe về Thể Chất và Dinh Dưỡng

I. MỤC TIÊU

Để thực hiện Montgomery County Board of Education Policy JPG, *Wellness: Physical and Nutritional Health*, và tuân thủ các luật và tiêu chuẩn của tiểu bang và liên bang.

Đề xuất các thủ tục để:

- A. Khẳng định rằng sự lành mạnh là một khía cạnh quan trọng của sức khỏe xã hội-tình cảm;
- B. Hỗ trợ môi trường học đường tại các Trường Công Quận Montgomery (MCPS) khuyến khích sức khỏe thể chất và dinh dưỡng và sức khỏe về xã hội-tình cảm; giảng dạy và làm gương các hành vi và các hoạt động có thể góp phần vào một lối sống lành mạnh;
- C. Thiết lập các mục tiêu và mục đích để tạo cơ hội cho tất cả học sinh và nhân viên thực hành ăn uống lành mạnh và hoạt động thể thao;
- D. Khuyến khích các học sinh tự chịu trách nhiệm về sức khỏe của mình, áp dụng các thói quen ăn uống lành mạnh, và kết hợp hoạt động thể chất vào cuộc sống hằng ngày.
- E. Phân công trách nhiệm giữa các văn phòng MCPS và các đơn vị điều hành cho chương trình bữa ăn tại trường MCPS, giáo dục về dinh dưỡng, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, cũng như các yếu tố về sức khỏe khác, như hỗ trợ ăn uống lành mạnh và lựa chọn lối sống; và
- F. Phối hợp các nỗ lực chăm sóc sức khỏe MCPS giữa các nhóm liên quan chính và cộng đồng MCPS.

II. BỐI CẢNH

Nghiên cứu cho thấy dinh dưỡng tốt và hoạt động thể thao trước, trong và sau ngày học tập liên kết đến các kết quả tốt của học sinh. Ví dụ, học sinh tham gia Chương trình Bữa Ăn Sáng tại Trường của United States Department of Agriculture (USDA) cho thấy điểm học cao hơn và điểm các môn thi tiêu chuẩn cao hơn, số ngày nghỉ học thấp hơn và hoạt động tốt hơn trong các bài tập trí thức, so với những học sinh mà không tham gia.

Các trường học và gia đình chia sẻ trách nhiệm hướng dẫn học sinh cho những lựa chọn lành mạnh. Chương trình MCPS bao gồm giáo dục sức khỏe, giáo dục dinh dưỡng, và giáo dục thể chất. Các trường học có thể tạo môi trường học tập lành mạnh bằng cách cung cấp hoạt động thể thao, cũng như nhiều lựa chọn thực phẩm lành mạnh và nước giải khát. Phụ huynh/giám hộ có thể tham gia, hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động và giảng dạy về sức khỏe.

III. PHƯƠNG THỨC

Học sinh sẽ có cơ hội thực hành và phát triển kỹ năng chăm sóc sức khỏe và thể chất để nâng cao sức khỏe suốt đời phù hợp với các tiêu chuẩn của quốc gia và tiểu bang.

A. Giáo Dục về Dinh Dưỡng

Giáo dục về dinh dưỡng sẽ là một phần của chương trình giáo dục sức khỏe và giáo dục thể chất, như được quy định trong MCPS Regulation IGP-RA, *Comprehensive Health Education Instructional Program*.

1. Giáo dục dinh dưỡng hướng dẫn sẽ được cung cấp trong cả chương trình giáo dục sức khỏe toàn diện và chương trình thể thao trong các đơn vị dinh dưỡng và tập thể dục, và được ghép vào các lớp học hướng dẫn trong các lãnh vực khác, nếu thích hợp.
 - a) Từ mẫu giáo đến lớp 5, chương trình sẽ được kết hợp vào các chương trình giáo dục sức khỏe và giáo dục thể thao.
 - b) Trong các lớp 6 đến 8, chương trình này sẽ được cung cấp trong chương trình giáo dục sức khỏe toàn diện kéo dài 9 tuần, chương trình khoa học lớp 7, chương trình giảng dạy Khoa học Gia đình và Cách Tiêu Thụ và chương trình giáo dục thể thao.
 - c) Ở trường trung học cấp III, giáo dục dinh dưỡng sẽ được cung cấp trong chương trình giáo dục sức khỏe toàn diện và các môn thể thao bắt buộc.

2. Giáo dục dinh dưỡng sẽ bao gồm và phản ánh, nếu thích hợp, sự đa dạng văn hóa của cộng đồng MCPS.

B. Thể Thao

Giáo viên thể thao sẽ được chứng thực thích hợp để dạy các kỹ năng vận động và hành vi lành mạnh nhấn mạnh các sinh hoạt thể chất và dinh dưỡng tốt như là nền tảng của cuộc sống lành mạnh. MCPS sẽ cung cấp cho học sinh một chương trình giáo dục thể thao bằng cách sử dụng chương trình giáo dục thể thao thích hợp với tuổi và phát triển liên tục của cơ thể mà phù hợp với các tiêu chuẩn của quốc gia và tiểu bang về giáo dục thể thao và thích hợp với văn hoá, nếu thích đáng.

1. Học sinh tham gia vào các hoạt động khác liên quan đến hoạt động thể dục sẽ không được thay thế các hoạt động này với điều kiện về môn học thể thao.
2. Tất cả học sinh sẽ được cung cấp cơ hội bình đẳng để tham gia các lớp học thể thao. MCPS sẽ sửa đổi hầu cho phép sự tham dự của tất cả các học sinh bằng cách thích nghi hoặc sửa đổi các hoạt động và thiết bị giáo dục thể thao, nếu thích hợp.
3. Chương trình giáo dục thể thao dựa theo tiêu chuẩn tìm cách phát triển các cá nhân thành thạo về thể chất mà sẽ hưởng thụ sinh hoạt thể thao suốt đời. Để đạt được mục đích thành thạo thể thao này, chương trình giáo dục thể thao, cho học sinh từ mẫu giáo đến lớp 12 sẽ bao gồm:
 - a) Hướng dẫn phù hợp với tuổi để phát triển các kỹ năng và khái niệm về chuyển động, sức khoẻ liên quan đến thể dục, và trách nhiệm cá nhân và xã hội
 - b) Hoạt động thể dục điều độ đến mãnh liệt
 - c) Phát triển kiến thức, kỹ năng vận động, khái niệm, và sự cộng tác tích cực với người khác
 - d) Khuyến khích hoạt động thể chất và chăm sóc sức khoẻ suốt đời qua việc tham gia vào các hoạt động thể thao và các hoạt động giải trí cộng đồng đa dạng có sẵn trên khắp các nền văn hoá đa dạng của cộng đồng MCPS
4. Giảng dạy về giáo dục thể thao sẽ thúc đẩy sự hiểu biết về các thành phần của thể thao và lối sống lành mạnh. Chương trình giảng dạy sẽ bao gồm các điểm sau đây:

- a) Hướng dẫn phát triển thích hợp trong nhiều kỹ năng vận động được thiết kế để nâng cao sự phát triển thể chất và tình cảm-xã hội của mỗi học sinh
 - b) Chương trình giáo dục thể thao/thẩm định/một chu kỳ phản ảnh mục đích mà giúp tất cả các học sinh hiểu, tiến triển và/hay duy trì sự khoẻ mạnh về thể xác và phát triển kế hoạch tập thể dục cá nhân
5. Học sinh sẽ dành ít nhất 50 phần trăm thời gian trong các lớp học thể thao tham gia trong sinh hoạt thể thao điều độ đến mãn liệt, và áp dụng và điều tra các kỹ năng và khái niệm về chuyển động và các tiêu chuẩn về sức khoẻ.
 6. Học sinh từ mẫu giáo đến lớp 8 sẽ được cung cấp chương trình giáo dục thể thao mỗi năm.
 7. Học sinh trung học cấp III sẽ hoàn tất một điều kiện ra trường của môn học thể thao 1.0 với cơ hội lấy thêm tín chỉ về thể thao.

C. Hoạt Động Thể Thao

Hoạt động thể thao sẽ được khuyến khích mạnh mẽ cho học sinh, nhân viên, và các thành viên cộng đồng trước, trong và sau ngày giảng dạy.

1. Các phương pháp hoặc nhiệm vụ học tập về vận động, và các sinh hoạt di chuyển sẽ được kết hợp vào tất cả các lãnh vực nội dung khi phù hợp.
2. Hoạt động thể thao trước, trong và sau ngày học được khuyến khích mạnh mẽ.
 - a) Học sinh có thể giữ và sử dụng kem¹ chống nắng trên khu vực trường hoặc tại một hoạt động do trường bảo trợ mà không có sự cho phép bằng văn bản từ một nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.
 - b) Giò ra chơi sẽ được hoãn lại, theo quyết định của hiệu trưởng/người được chỉ định, khi sự an toàn của học sinh là mối quan tâm (như sửa chữa thiết bị hay cơ sở, hay thời tiết khắc nghiệt) và/hay một em trẻ có nguy cơ gây tổn hại đến chính bản thân hay người khác.

¹ Kem chống nắng là một sản phẩm chống nắng được sử dụng để ngăn chặn các tác động của việc tiếp xúc quá nhiều với ánh nắng mặt trời và không phải để điều trị chấn thương hoặc bệnh tật. Kem phải được cơ quan Federal Food and Drug Administration chấp thuận để sử dụng không cần toa thuốc.

3. Giờ ra chơi sẽ được tổ chức cho lớp mẫu giáo đến lớp 5 trước hay sau bữa ăn trưa, nếu thời khóa biểu cho phép. Hiệu trưởng trung học cấp II và cấp III nên xem xét các hoạt động thể dục trong giờ ăn trưa, chẳng hạn như mở cửa phòng tập thể dục hoặc các hoạt động blacktop, nếu có chỗ và sự giám thị.
4. Các trường tiểu học, trung học cấp II và cấp III MCPS được khuyến khích tạo cơ hội cho tất cả học sinh tham gia hoạt động thể dục trước và/hay sau ngày giảng dạy bằng cách cung cấp các chương trình hoạt động thể chất, như các nhóm sinh hoạt thể thao, các chương trình đội thể thao, các môn thể thao hệ quả, và/hay chương trình thể thao liên trường.
5. Bộ Giao Thông Vận Tải đánh giá và cung cấp thông tin về các tuyến đường an toàn để đi bộ hoặc đi xe đạp đến trường. MCPS Regulation EEA-RA, *Student Transportation*, khuyến khích học sinh và gia đình làm gương lành mạnh bằng cách đi bộ để tập thể dục.

D. Các Dịch Vụ Thực Phẩm và Dinh Dưỡng và Tiêu Chuẩn Dinh Dưỡng

1. Tất cả các giám đốc, quản lý và nhân viên của Văn Phòng Dịch Vụ Thực Phẩm và Dinh Dưỡng (DFNS) sẽ đáp ứng hoặc vượt quá nhu cầu tuyển dụng và tiếp tục học hành hàng năm/phát triển các điều kiện chuyên môn theo tiêu chuẩn của USDA dành cho các chuyên gia về dinh dưỡng trẻ em.

2. Bữa Ăn Tại Trường

Các bữa ăn được cung cấp như là một phần của chương trình bữa ăn hoàn lại cho học sinh sẽ đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn dinh dưỡng hiện hành được định nghĩa bởi luật thích hợp.

- a) Học sinh sẽ được tiếp cận với những bữa ăn hấp dẫn, phẩm chất cao, bổ dưỡng mà giúp tăng trưởng sự phát triển, niềm vui ăn uống lành mạnh, và ngăn ngừa việc đói trong ngày học và đưa đến sự thiêu chú ý đến việc học.
- b) Chương trình bữa ăn của trường sẽ cung cấp nhiều trái cây và rau quả, cung cấp các sản phẩm ngũ cốc nguyên hạt, và chỉ cung cấp sữa ít chất béo (1%) và không có chất béo.
- c) Thông tin dinh dưỡng liên quan đến thực phẩm và đồ uống có trong các bữa ăn được hoàn lại có sẵn trên trang mạng DFNS.

- d) Thông tin liên quan đến dị ứng thực phẩm có trên trang mạng DFNS như sau:
- (1) Thông tin về chất dinh dưỡng và chất gây dị ứng về các loại thực phẩm được cung cấp trong chương trình bữa ăn của trường cũng như hướng dẫn học sinh có dị ứng đậu phộng và dị ứng hạt cây có nguy cơ đe dọa tính mạng.
 - (2) Để biết thêm chi tiết về thông tin DFNS được phân phát cho cộng đồng, hãy xem phần section III.I.
- e) Các chiến lược dựa trên bằng chứng được sử dụng để khuyến khích thực phẩm lành mạnh và các chọn lựa nước giải khát:
- (1) Học sinh sẽ được tham gia vào các thử nghiệm thực phẩm và các sản phẩm nước giải khát được coi là bổ sung vào thực đơn bữa ăn của học sinh. Ngoài ra, DFNS sẽ tổ chức các nhóm tập trung với học sinh và/hay phụ huynh/giám hộ để lấy ý kiến phản hồi về chương trình bữa ăn tại trường học, để cung cấp các lựa chọn thực đơn hấp dẫn, nếu thích hợp.
 - (2) Phòng ăn cung cấp một khung cảnh nơi học sinh có thể thực hành các kỹ năng ăn uống lành mạnh được dạy trong chương trình giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất.
 - (3) Nhân viên của DFNS được đào tạo để khuyến khích học sinh chọn các bữa ăn cân bằng giữa các loại thực phẩm và đồ uống được cung cấp.
 - (4) Thực phẩm và đồ uống được trưng bày một cách hấp dẫn để khuyến khích học sinh làm những lựa chọn cân bằng.
 - (5) Bữa ăn trưa không được tổ chức trước 10 giờ sáng.
 - (6) Nước sẽ được cung cấp cho học sinh hoàn toàn miễn phí tại bữa ăn trưa. Các trường học có thể đáp ứng được yêu cầu này bằng cách cho các bình nước và ly nước trên bàn ăn trưa, vòi phun nước, hoặc vòi nước cho phép học sinh tự đổ đầy bình hoặc ly của mình với nước uống.
- f) Các trường học phải có nước uống sạch và an toàn trong suốt ngày giảng dạy. Các trường có thể cho phép học sinh mang chai nước (chỉ chứa nước) theo chính sách của trường địa phương.

- g) Học sinh sẽ được tiếp cận với rửa tay hoặc dùng thuốc rửa tay trước và sau bữa ăn.
- h) Học sinh và/hay trường học có thể được hưởng các bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá dựa trên các yếu tố tài chính gia đình hay các thông tin khác được cung cấp cho DFNS.
- i) Sẽ không có nhận diện công khai các học sinh mà đủ điều kiện cho các bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá.
- j) DFNS và OSSI sẽ hợp tác để phát triển và xuất bản các thủ tục để giải quyết những quan tâm về các tài khoản chương trình bữa ăn của học sinh. Phụ huynh/giám hộ được thông báo hằng năm về thủ tục của mỗi trường để quản lý tài khoản và số tiền mua quá tài khoản.

3. Các Tiêu Chuẩn Dinh Dưỡng của các Thực Phẩm và Đồ Uống Khác tại Trường Học

Thực phẩm và đồ uống dành cho học sinh bên ngoài chương trình bữa ăn của trường, bao gồm nhưng không giới hạn chương trình gọi theo món trong phòng ăn, cửa hàng trường, văn phòng thể thao, các sinh hoạt gây quỹ, và máy bán hàng tự động trong ngày giảng dạy phải đáp ứng với các tiêu chuẩn USDA "Món Ăn Vặt Khôn Ngoan".

- a) Các tiêu chuẩn "Món Ăn Vặt Khôn Ngoan" của USDA có hiệu lực từ nửa đêm trước cho đến 30 phút sau khi kết thúc một ngày giảng dạy.

Các tiêu chuẩn dinh dưỡng "Smart Snacks" đối với thực phẩm dành cho học sinh nằm ngoài chương trình bữa ăn có thể hoàn lại của trường phải thuộc một trong các loại sau:

- (1) Sản phẩm "Hạt ngũ cốc nguyên hạt" ($\geq 50\%$ nguyên chất theo trọng lượng, hoặc được liệt kê như là thành phần đầu tiên);
- (2) Một sản phẩm trong đó thành phần đầu tiên là trái cây, rau, sản phẩm sữa, hoặc thực phẩm protein; hay
- (3) Một loại thức ăn hỗn hợp chứa ít nhất $\frac{1}{4}$ chén trái cây tươi và/hoặc rau.

- b) Những điều sau đây áp dụng:

- (1) Kích cỡ món/Năng lượng: Một món ăn chính phải là ≤ 350 năng lượng mỗi khẩu phần. Mục món ăn vặt phải là ≤ 200 năng lượng cho mỗi bữa ăn.
 - (2) Tổng chất béo: Năng lượng trong tổng chất béo phải ở mức hay dưới 35% mỗi khẩu phần.
 - (3) Chất béo chuyển vị: Tổng chất béo chuyển vị (được định nghĩa bởi USDA dưới 0.5 gram mỗi khẩu phần).
 - (4) Chất béo bão hòa: Năng lượng từ chất béo phải ít hơn 10% mỗi khẩu phần.
 - (5) Đường: Tổng hàm lượng đường phải nhỏ hơn hoặc bằng 35% đường theo trọng lượng. Không thể thêm aspartame hoặc acesulfame potassium. Đồ uống cung cấp tại các trường tiểu học không được chứa thêm chất làm ngọt. Ngoại lệ duy nhất là sữa có vị.
 - (6) Muối: Một khoản món ăn chính phải là ≤ 480 mg mỗi khẩu phần. Món ăn vặt phải là ≤ 200 mg mỗi khẩu phần.
 - (7) Soda, kẹo của bất kỳ loại nào, và bánh ngọt đều bị cấm bán cho học sinh bất kể hồ sơ dinh dưỡng của các em.
- c) Nhu cầu dinh dưỡng cho đồ uống có sẵn cho học sinh bên ngoài chương trình bữa ăn được bồi hoàn của trường như sau:
- (1) Sữa: Chỉ có sữa chất béo thấp (1 phần trăm) và không có chất béo, sữa có hương vị hoặc không có hương vị; kích cỡ cung cấp giới hạn ở mức tối đa là 8 ounce chất lỏng tại trường tiểu học, và 12 ounces ở các trường trung học cấp II và cấp III; chất lượng đường giới hạn đến 21 gram, nếu một nhà cung cấp được xác định ai sẽ phát triển một sản phẩm đáp ứng được yêu cầu này (mà là chất lượng đường thấp hơn tiêu chuẩn thị trường)
 - (2) Nước trái cây và rau: Nước ép 100 phần trăm không có chất ngọt (dinh dưỡng hoặc không có chất dinh dưỡng); kích cỡ cung cấp giới hạn ở mức tối đa là 8 ounces chất lỏng trong các trường tại tiểu học và 12 ounces ở các trường trung học cấp II và cấp III

- (3) Nước: Nước nguyên vị với hay không có chất khí; trường tiểu học không cung cấp nước với vị
- (4) Không cho phép nước ngọt
- (5) Các đồ uống có hương vị khác và/hay đồ uống có khí hay nước xô đa chỉ được phép sử dụng tại các trường trung học cấp III. Các tiêu chuẩn do USDA phát triển là như sau:
 - (a) trong một hộp chứa nước giải khát ≤ 12 ounces, không quá 40 calo/8 ounces, hoặc không quá 60 calo/12 ounces.
 - (b) trong một hộp chứa nước giải khát ≤ 20 ounces, không quá 5 calo/8 ounces, hoặc không quá 10 calo/20 ounces
- (6) Caffeine không được phép ở bất kỳ cấp lớp nào.

E. Người gây quỹ và tiêu thụ

1. Thực phẩm và đồ uống được bán tại khu vực của trường từ nửa đêm đêm trước đến 30 phút sau khi một ngày học kết thúc phải đáp ứng các tiêu chuẩn dinh dưỡng được đề cập trong mục III.D.3 ở trên.
2. Máy bán hàng tự động, bất kể thời gian hoạt động, sẽ thúc đẩy hoạt động hoặc tiêu thụ đồ uống được chấp thuận.
3. Bất kỳ quảng cáo, tiêu thụ hoặc quảng cáo thực phẩm hoặc đồ uống nào khác trên khu vực của trường phải phù hợp với MCPS Regulation CNA-RB, *Advertising*. Ngoài ra, quảng cáo, tiếp thị, quảng bá các loại thực phẩm và đồ uống như vậy chỉ được giới hạn trong các loại thực phẩm và đồ uống mà có thể được bán tại khuôn viên trường từ nửa đêm trước khi bắt đầu một ngày giảng dạy cho đến 30 phút sau khi kết thúc một ngày học (nghĩa là những thực phẩm và đồ uống đó đáp ứng các yêu cầu nêu trong mục III.D.3). Hạn chế này không áp dụng cho các nhãn hiệu, riêng biệt với các sản phẩm thực phẩm hoặc nước giải khát. Các hạn chế tiêu thụ cũng không áp dụng cho các vật liệu được sử dụng cho mục đích giáo dục trong lớp học, chẳng hạn như giáo viên sử dụng quảng cáo như một công cụ giáo dục, cũng như các món đồ thể hiện cá nhân như quần áo, và đóng gói sản phẩm mang về từ nhà cho sự tiêu dùng cá nhân.

4. Các hợp đồng hiện không đáp ứng các yêu cầu của quy định này phải được hiệu chỉnh thích hợp với quy định này trong cơ hội đầu tiên hoặc khi chúng được đổi mới.
5. Các loại thực phẩm và đồ uống được bán ngoài ngày học (ví dụ, trên 30 phút sau khi kết thúc ngày học hoặc ngoài khu vực trường), chẳng hạn như các hoạt động thể thao tại trường học hoặc các sự kiện khác, kể cả các sự kiện gây quỹ, được miễn các điều kiện này.

F. Lễ Kỷ Niệm và Giải Thưởng

Các trường học được khuyến khích xem xét sức khoẻ và phúc lợi của học sinh khi các loại thực phẩm và đồ uống được cung cấp tại các buổi lễ do trường bảo trợ và các hoạt động khác trong ngày giảng dạy.

1. Nhân viên được khuyến khích cung cấp các biện pháp khích lệ không liên quan đến thực phẩm và tránh sử dụng kẹo hoặc thực phẩm khác có giá trị dinh dưỡng tối thiểu như là phần thưởng trong lớp.
2. Nhân viên MCPS không giữ lại thức ăn hay các khích lệ liên hệ đến thực phẩm như là một hậu quả kỷ luật.

G. Thẩm Định

Cứ ba năm một lần, MCPS sẽ thẩm định việc thực hiện các mục tiêu và mục đích được đề ra trong quy định này, về các chủ đề bao gồm nhưng giới hạn đối với:

1. Thông tin cung cấp cho cộng đồng về những nỗ lực sức khoẻ MCPS cho các học sinh và nhân viên
2. Các hoạt động của hội đồng sức khoẻ trường học/đội sức khoẻ
3. Các cố gắng để khuyến khích thực phẩm lành mạnh và các giải pháp nước giải khát
4. Các nỗ lực để khuyến khích hoạt động thể thao
5. Các chứng chỉ bắt buộc và sự phát triển chuyên môn của nhân viên MCPS có trách nhiệm về lập trình và các dịch vụ liên quan đến sức khoẻ

- H. Trách nhiệm giám sát các hoạt động sức khoẻ MCPS, yêu cầu lưu giữ hồ sơ, phối hợp thẩm định mỗi ba năm, và thực hiện cấp trường được chia sẻ trong những điều sau:

1. Sáng kiến Sức Khỏe và Dinh dưỡng, MCPS Division of Food and Nutrition Services (DFNS), tại 301-284-4900
2. Sáng kiến Sức Khỏe, MCPS Employee and Retiree Service Center (ERSC), tại 301-517-8100
3. Prek-12 Y tế và Thể dục, MCPS Office of Curriculum and Instructional Programs (OCIP), tại 301-279-3411
4. Office of School Support and Improvement (OSSI), tại 301-315-7377

I. Truyền Thông của các Nhóm Liên Quan

MCPS thông báo và thường xuyên cập nhật thông tin về sức khỏe cho học sinh, phụ huynh/giám hộ, nhân viên và các nhóm liên quan khác thông qua nhiều cách, bao gồm nhưng không giới hạn:

1. MCPS Regulation JPG-RA, *Wellness: Physical and Nutritional Health*, được phát triển và chấp thuận bởi giám đốc các trường học để bổ sung Board Policy JPG, *Wellness: Physical and Nutritional Health*, và tất cả các điều kiện thích hợp tiểu bang và liên bang. Cả hai đều được xuất bản trên trang mạng MCPS, cùng với tất cả các cập nhật về chính sách và quy định.
2. Ít nhất mỗi năm, OCIP sẽ xuất bản thông tin về chương trình giáo dục dinh dưỡng, giáo dục thể thao, và giáo dục sức khỏe của MCPS, mà bao gồm nhưng không giới hạn đối với các tài liệu được phân phối trong các đơn vị giảng dạy, nếu phù hợp.
3. ERSC sẽ, ít nhất mỗi năm, xuất bản thông tin về sức khỏe cho nhân viên, bao gồm, nhưng không giới hạn, các sự kiện nhân viên và các hoạt động liên quan đến sức khỏe.
4. DFNS sẽ, ít nhất mỗi năm, xuất bản thông tin về sức khỏe cho học sinh, phụ huynh/giám hộ và cộng đồng, bao gồm, nhưng không giới hạn về
 - a) sự sẵn có của các chương trình dinh dưỡng trẻ em và cách áp dụng, và
 - b) thông tin liên quan đến chương trình bữa ăn có thể hoàn lại, và nội dung dinh dưỡng của các bữa ăn theo kế hoạch, bao gồm thực đơn của trường mà

- (1) có hằng tháng trên mạng MCPS,
 - (2) được dịch qua những ngôn ngữ mà các dịch vụ thông dịch thường được các phụ huynh/giám hộ của các học sinh MCPS yêu cầu nhiều nhất
 - (3) được phân phát bởi các trường học tại cấp tiểu học;
- c) Chương Trình Dịch Vụ Thực Phẩm Mùa Hè, và thông tin dinh dưỡng và chất gây dị ứng về thực phẩm và đồ uống có sẵn cho học sinh, và
 - d) các nguồn lực trong các lĩnh vực bổ sung quan tâm, được thông báo trên trang web của DFNS và thông qua các phương pháp truyền thông khác khi phù hợp.
5. Office of the Chief of Staff sẽ bao gồm thông tin về sức khỏe trong thông tin liên lạc của họ cho hiệu trưởng, với ngôn ngữ đề xuất cung cấp thông tin cho cha mẹ/người giám hộ thông qua các phương tiện truyền thông để bao gồm các trang mạng trường học, tài khoản trường học truyền thông xã hội, bản tin trường học, hộp phụ huynh/nhân viên, đêm trở lại trường, các trang mạng phụ huynh hoặc nhân viên cụ thể, hoặc các bản tin của trường học.
 6. Thông tin bổ sung để hỗ trợ các nỗ lực của phụ huynh/giám hộ để cung cấp cho con của họ cơ hội hoạt động thể thao trước và sau ngày giảng dạy được trưng bày và phân phối phù hợp với MCPS Regulation CNA-RA, *Display and Distribution of Informational Materials and Announcements*.

J. Sự Tham Gia của các Nhóm Liên Quan

Các đại diện của học sinh, nhân viên, phụ huynh/giám hộ, và các nhóm liên quan khác tham gia vào quá trình phát triển, thực hiện và kiểm tra định kỳ về các hoạt động sức khỏe MCPS qua các hội đồng/nhóm sức khỏe cấp trường, ủy ban sức khỏe toàn quận MCPS và các hợp tác cộng đồng khác.

1. Ủy ban sức khỏe toàn quận MCPS cung cấp ý kiến cho các sinh hoạt sức khỏe toàn quận.
2. Mỗi trường phải thành lập một hội đồng sức khỏe/nhóm chăm sóc sức khỏe để góp phần vào việc tích hợp các biện pháp sức khỏe như là một yếu tố của tinh cảm-xã hội tốt trong kế hoạch cải thiện trường học.

- a) Các hội đồng sức khỏe/nhóm sức khỏe của trường được phối hợp qua hiệu trưởng/người được uỷ quyền.
- b) Thông tin về quy định này và Board Policy JPG, *Wellness: Physical and Nutritional Health*, sẽ được phân phát cho nhóm cố vấn trường về sức khỏe/các nhóm sức khỏe.
- c) Phụ tá giám đốc OSSI thích hợp có trách nhiệm giám sát các kế hoạch phát triển trường học và các nhóm cố vấn sức khỏe tại trường/các nhóm.

Mục Liên Quan:

42 U.S. Code, Chapter 13 §1751 et seq; P.L. 111-196, Healthy and Hunger-Free Kids Act of 2010; 7 CFR Parts 210 and 220; 81 Federal Register 50156; Maryland State Department of Education, *Maryland Nutrition Standards for All Foods Sold in School*

Quy Định Lịch Sử: Quy Định Mới, Ngày 22 Tháng 7, 2006; được sửa đổi Ngày 2 Tháng 3, 2012; được sửa đổi Ngày 11 Tháng 11, 2015; được sửa đổi Ngày 29 Tháng 6, 2017; được sửa đổi vào Ngày 20 Tháng 8, 2018.